

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST

Ngày 26/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Hà Trọng Khá.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thái Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh ngày 10/4/2001; ĐKTT: đường L, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1954 và bà Phan Thị N, sinh năm 1959; Gia đình 05 anh chị, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2019 đến hết ngày 28/8/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 2001; Trú tại: đường L, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- NLQ2, sinh năm 1967; Trú tại: Khu phố P3, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông NLC, sinh năm 1970; Trú tại: Khu phố T, Phường B, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2019, tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an thành phố Tuy Hòa đang tuần tra trên đường Hùng Vương đoạn trước Trung tâm thương mại V, Phường B, thành phố T thì phát hiện Trần Ngọc L đang điều khiển xe mô tô biển số 78C1-460nn chở 02 thanh niên (chưa rõ lai lịch), tất cả đều không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe thì 02 thanh niên ngồi sau bỏ chạy. Tổ tuần tra đưa L cùng phương tiện về Công an phường B để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của L có 01 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. L khai nhận đây là ma túy đá do L và thanh niên B (chưa xác định được lai lịch) vừa mới mua của 01 thanh niên (chưa xác định được lai lịch) tại khu vực Trường tiểu học L, phường B, thành phố T với giá 300.000 đồng để sử dụng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 73/GĐ-PC09 ngày 08/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, xác định: tinh thể màu trắng trong ống nhựa trong suốt có trọng lượng 0,102 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 0,091 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 xe mô tô loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 78C1-460nn (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 17/7/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,091 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định

trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2019, Trần Ngọc L có hành vi mua 0,102 gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong người để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước Trung tâm thương mại V thuộc Phường B, thành phố T. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 17/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,091 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

[7] Đối với người thanh niên tên “B” do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 0,091 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Công an Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng